

HUYẾT HOA

Phần I - Nguyên Tác

Hồn Bạch Trĩ băng khuâng tìm nước cũ
Tìm cội dài mầm vẫn chốn Viêm phương
Tìm nắng mưa bầu đoàn loài một tổ
Đậu cành Nam đèo đặng rũ đau thương.

Hồn tài tử vơi đầy ngụ oan khổ
Khúc đoan trường nên tuyệt cổ văn chương
Một tấm son chút trinh này gột rửa
Trót đèo bông tình cố quốc tha hương.

Hồn cô nghiệt ngoài khơi trong bến Ngự
Dầu tái sinh hữu hạnh dạ còn vương
Cán Long Tuyền mài sương hồn Đỗ Vũ
Dục lòng người vong quốc chết đau thương.

Mà:

Quốc chi sĩ
Huyết chi hoa.

Trời bó mãi, đất bó mãi không tha Năm
năm mây bạc, đầu bạc chẳng già.

Quả tim đúc lại nhủ cho ngàn biển
Vô tình vẫn mãi, hữu tình không tha
Hận lòng như gió thổi, thổi đời thuở
Sự nước non dài, dài cả một ta.

Phần II - Chú Giải

A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

Huyết hoa: Huyết = máu, là tâm huyết, nhiệt huyết. Người có tâm huyết, nhiệt huyết là những người anh hùng dũng sĩ, thể hiện ra những hành động phi thường. Những bậc chí sĩ chân nhân, hùng tâm nhiệt huyết có thể quên mình để thực hiện điều nhân. Huyết hoa

cũng gọi là ái hoa, tượng trưng những nghĩa cử cao đẹp, đầy tình thương yêu, đầy lòng nhân ái. Những đoá hoa máu muôn màu muôn sắc, có nhụy ngát hương thơm.

Đề tài "*Huyết Hoa*", tác giả giới thiệu với chúng ta những bông hoa máu. Giống hoa này kết tinh từ những dòng nhiệt huyết, tâm huyết mà nảy nở ra. Mặc dầu có bị bao cơn giông tố phủ phàng mấy đi nữa, song bản chất của nó càng gió càng mưa càng nồng.

Bạch trĩ: Chim trĩ lông trắng. Vào thời Thành Vương nhà Chu, nước ta còn gọi là Việt Thường, lần thứ hai sang sứ, dâng vua Tàu một con chim bạch trĩ. Chim trĩ là một chim khá đẹp, mỏ và chân đỏ, lông trắng đuôi dài, vua Tàu rất quý. Chim vì nhớ nước, nhớ đồng loại, chọn cành cây hướng về phương Nam mà đậu, chim không ăn uống gì cho đến khi chết rũ trên cành Nam. Cùng với chuyện chim Việt đậu cành Nam (*Việt điểu sào Nam chi*) còn có chuyện ngựa Hồ hí gió Bắc (*Hồ mã tế Bắc phong*). Chuyện kể: Rợ Hồ ở về phương Bắc nước Tàu có lần dâng cống một loại ngựa tốt. Con ngựa bị cống phải xa xứ sở, xa đồng loại, mỗi khi thấy gió bắc thổi, ngựa nhớ đến quê xưa bản cũ mà hí lên những tiếng nhớ nhung.

Chim, ngựa là loài vật cũng thấy có cái tâm trạng biểu lộ ra những cử động như thế cũng có thể gọi là có nhiệt tâm nhiệt huyết. Hồn bạch trĩ là cái linh cảm bén nhạy từ nơi tâm huyết phát tiết ra ngoài bằng những hành động khiến loài người phải công nhận đó là tinh thần cao cả.

Bâng khuâng: Trạng thái tâm lý của kẻ bị đày đọa bơ vơ nơi xứ lạ quê người. Lòng thiết tha thương nhớ muốn tìm về với nước cũ quê xưa.

Cổ dài mậm vắn: Ý nói nỗi nhớ thương tràn ngập!

Bầu đoàn: Từng đoàn, từng lũ như nói bầu đoàn thê tử.

Tài tử: Hồn tài tử tức tâm hồn nhà nghệ sĩ. Ở đây, tác giả đặc cử tâm hồn nhà thi hào Nguyễn Du.

Đầy vơi: Trạng thái bất bằng của nước ví như sóng biển, lớp cao, lớp thấp, dồn dập, cái tâm trạng oan khổ bất bằng của con người, khác nào sự chao đảo bất bằng, dồn dập, dày vò vùi lấp của nước biển.

Nỗi oan khổ Nguyễn Du thế nào, cụ gửi gắm vào thân phận nàng Kiều:

*Thúy Kiều tài sắc ai bì
Có nghề đàn, lại đủ nghề văn thơ
Kiên trinh chẳng phải gan vừa
Liều mình thế ấy phải lừa thế kia
Phong trần chịu đã ê chề
Dây duyên sau lại xe về Thúc Lang
Phải tên vợ cả phũ phàng
Bắt về Vô Tích toan đường bẻ hoa
Bực mình nàng phải trốn ra
Chẳng may lại gặp một nhà Bạc kia
Thoắt buôn về thoắt bán đi
Mây trôi bèo nổi thiếu gì là nơi.*

*Thúy Kiều sắc sảo khôn ngoan
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành
Lại mang lấy một chữ tình
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong
Vây nên những chốn thông dong
Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng
Ma đưa lối, quỷ đưa đường
Lại tìm những lối đoạ tràng mà đi
Hết nạn nọ đến nạn kia
Thanh lâu hai lượt thanh y hai lần
Trong vòng giáo dục gươm trần
Kê lưng hùm sói, gửi thân tôi đòi
Giữa dòng nước chảy sóng dồi
Trước hàm rồng cá gieo mỗi thủy tinh
Oan kia theo mãi với tình
Một mình mình biết một mình mình hay
Làm cho sống đọa thác đày
Đoạn trường cho hết kiếp này mới thôi.*

.....

Cụ cho rằng: "Tài tình như thế chỉ tổ cho trời đất ghen mà thôi". "Anh hoa phát tiết ra ngoài, nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa". Cụ đã gửi gắm quan niệm làm người với bầu nhiệt huyết qua nhân vật Từ Hải: "Đội trời đạp đất ở đời" chỉ cần một câu "Giang hồ quen thói vẫy vùng,

Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo."

Ngần ấy đủ nói lên cái phong thái hiên ngang "Dọc ngang nào biết trên đầu có ai". Nhưng mà "Khúc đoạn trường nên tuyệt cổ văn chương". Thương cho ai, hận cho ai ba trăm năm sau còn biết khóc người nhưng chẳng biết ba trăm năm sau nữa có ai biết khóc mình hay không? (*Bất tri tam bách dư niên hậu, thiên hạ thù nhân khóc Tố Như?*). Tác giả *Huyết Hoa* với câu: "Hồn tài tử với đầy ngụ oan khổ; Khúc đoạn trường nên tuyệt cổ văn chương" chẳng là những dòng lệ đầy với đó sao? Chẳng là bông hoa máu rục rở màu sắc ngào ngạt mùi hương đó sao?

Một tấm son: Tấm lòng son, trái tim máu.

Chút trinh: Chút lòng trong trắng bần bĩ.

Gột rửa: Tẩy bỏ hết những dơ bẩn. Đây là nói về tâm trạng của vua Lê Chiêu Thống tức Mẫn Đế, vị vua cuối cùng của nhà Lê bị quân Tây Sơn đánh thua, chạy sang Tàu cầu cứu, bị vua quan Tàu làm nhục chết ở Yên Kinh. Theo truyền thuyết: Chiêu Thống chết chôn ở Tàu về sau những người trung thần với nhà Lê tìm cách bốc mả đem hài cốt về nước chôn ở một địa điểm thuộc tỉnh Lạng Sơn. Khi bốc mộ, mở nắp quan tài thấy thịt đã rữa lâu ngày duy còn một trái tim không nát. Do đó biết được tâm trạng của Chiêu Thống bị nhục nhã dày vò thống hận, dòng máu đọng lại trong trái tim không tan, thật là "Mỗi tình mang xuống tuyến đài chưa tan". Cho nên ý thơ ca tụng lòng son sắt ấy tức là lòng trung trinh được gột rửa đi những vết nhơ hèn nhát, bù nhìn, bất lực còn lại là một tấc son của lòng trung trinh sáng ngời lên màu sắc của đóa hoa máu từ bầu tâm huyết của mỗi tình cố quốc tha hương chết một cách đau thương tủi hận.

Hồn cô nghiệt: Cô thần = Kẻ tôi trung ở vào nghịch cảnh không thực hiện được lòng trung. Nghiệt tử = Con lo lắng làm điều hiểu gặp tai nạn không thực hiện được lòng hiếu nên phải mang tiếng là bất hiếu. Hồn cô nghiệt là tâm hồn kẻ có đầy lòng nhiệt huyết nhưng bất tài không gặp được thời cơ. Đây nói về tình trạng đau xót của cụ Phan Sào Nam (Phan Bội Châu).

Ngoài khơi: Nghĩa như chữ hải ngoại, nói cụ từng bôn ba hải ngoại, vận động mọi phương kế để thực hiện cuộc cách mạng hầu cứu dân nước

thoát cảnh nô lệ làm than dưới ách thực dân Pháp.

Trong Bến Ngự: Trong = trong nước. Bến Ngự = một địa điểm ở Huế, nơi thực dân Pháp giam lỏng cụ cho đến lúc chết.

Ôm một bầu nhiệt huyết, cụ Phan đem cả một cuộc đời tận tụy hy sinh bất chấp mọi gian nguy khổ nhục bao phen long đong, lận đận ở nước ngoài, lo lắng vận động mong thực hiện công cuộc cách mạng “*Cứu quốc tôn chủng*”, cứu nước, cứu đồng bào thoát khỏi sự kìm kẹp áp bức của bọn thực dân. Nhưng ác hại thay! Trong số đồng bào của cụ có kẻ manh tâm phản bội mưu đẩy cụ vào bàn tay quân thù. Thực dân bắt cụ đem về nước toan làm án hành quyết, nhưng đồng bào cả nước cực lực tranh đấu Pháp mới chịu thả cụ, rồi đem giam lỏng ở Bến Ngự. Từ đó cụ đành bó tay, nhưng chí hướng không hề suy giảm. Cụ từng nói lên lời tâm tư: “*Ta không thành thì hy vọng vào con ta. Con ta không thành thì hy vọng vào cháu ta. Cháu ta không thành thì hy vọng ở con của cháu ta*” (Ngô bất thành vọng ngô chi tử. Ngô tử bất thành vọng ngô chi tôn. Ngô tôn bất thành vọng ngô tôn chi tử”) hay là: “*Nếu may mắn mà tái sinh sang kiếp sau lòng vẫn vương mang nguyện ước xưa*”. Lòng vẫn nung nấu, dạ vẫn thiết tha, hoa máu vẫn nở tiếp trong vườn dân tộc, luôn luôn ngát hương tươi sắc.

Long Tuyền: tên lưỡi gươm quý.

Mài sương: Mài gươm trong sương, ý nói sự vận động lực lượng cách mạng trong bóng tối (bí mật).

Hồn Đỗ Vũ: Đỗ Vũ, Đỗ Quyên: Chim quốc hậu thân của vua Thục. Sự tích nói vua Thục mất nước hóa thân làm chim quốc kêu gào thương tiếc trong đêm sương. Câu thơ trên đây nêu lên hành động trung vua yêu nước của Đặng Dung. Tâm trạng ông Đặng Dung cũng đeo đẳng trong lòng một nỗi niềm uất hận của kẻ cô thần nghiệt tử nên đã thốt lên trong lời thơ nghẹn ngào:

*Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca
Thời lai đồ diếu thành công dị*

Sự khú anh hùng ẩm hận đa
Trí chủ hữu hoài phù địa trực
Tẩy binh vô lộ vấn thiên hà
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
Kỷ độ Long Tuyền đối nguyệt ma.

Dịch:

Việc đời bồi rối tuổi già vay
Trời đất vô cùng một cuộc say
Bần tiện gặp thời lên cũng dễ
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay
Vai khiêng trái đất mong phò chúa
Giáp gột sóng trời khó vạch mây
Thù trả chưa xong đầu đã bạc
Gương mài bóng nguyệt biết bao rầy.

Quốc sĩ: kẻ sĩ phu trong nước.

Trời bó mãi, đất bó mãi: Ý nói con người đội trời đạp đất ở địa vị chủ quan, trời đất chỉ là khách quan, thế mà trời đất bó mãi làm cản trở quyền tự chủ của con người.

Vô tình vẫn mãi, hữu tình không tha: Vô tình = cái tự nhiên vẫn mãi, xoay vần luôn luôn, vũ trụ vận động. Hữu tình: Nhân loại với nhiều nhu cầu, nên đòi hỏi phải giải quyết.

B. Đại Ý Tổng Quát

Đại ý nói bầu nhiệt huyết trong trái tim của những người thiết tha thương yêu. Tình nhà nghĩa nước, sốt giống thương nòi thể hiện qua những hành động cụ thể. Càng gặp hoàn cảnh ngang trái, bầu máu nóng càng sôi sục. Tinh thần những trái tim máu nở ra như những đóa hoa máu sắc thắm hương nồng. Tác giả giới thiệu những đóa hoa máu trong vườn hoa dân tộc, để ca ngợi hương thơm sắc thắm cũng là để ướm giống loại hoa này trong lòng người quốc sĩ. Đem những tấm gương cô nhiệts của các bậc trung thần nghĩa sĩ vun bón cho vườn hoa máu của dân tộc tiếp tục rực rỡ.

C. Ý Nghĩa Chi Tiết

Tác giả trưng lên một số hoa máu ngắt ra từ vườn dân tộc:

Hoa bạch trĩ nở ra từ mùa Việt Thường bị trôi dạt qua phương trời phía Bắc. Hồn hoa băng khuâng nhớ về tổ cũ rừng xưa, nhớ đến bầu đoàn loài một tổ, nhớ thương đến héo rũ trên cành Nam!

Hoa hồn tài tử Nguyễn Du gặp cảnh trái mùa lữ gió. Máu từ tim oan khổ thắm đọng trong khúc đoạn trường phổ nên áng văn chương tuyệt cổ.

Hoa máu từ trái tim mang xuống tuyến đài chưa tan chứng tỏ nỗi lòng Chiêu Thống. Một chút tình gột rửa đi còn lại là tình cố quốc tha hương.

Hoa máu từ tâm hồn cô nhiệts Phan Sào Nam. Gửi hương theo gió bốn

phương cả ngoài khơi và trong Bến Ngự, còn lời hẹn về tái sinh kiếp kiếp nở hoa tim máu để thắm hương tô sắc cho tươi đẹp non sông.

Hoa máu lay động cán Long Tuyền, gại liếc dưới ánh trăng, vắng tiếng quỳên kêu ra rả trong đêm trường. Tâm hồn Đặng Dung người vong quốc chết đau thương.

Thế mà! Những trang quốc sĩ hôm nay. Trong trái tim bùng hoa máu... Tưởng đội trời đạp đất ở đời phải là người làm chủ! Cớ sao còn bị những yếu tố khách quan là trời đất bó mãi lấy mình! Luống để năm này qua năm khác đầu bạc mà lòng chẳng già, còn đầy trái tim máu nở thành hoa gửi cho cõi trên ngàn dưới bể những khách đồng tâm.

Trong cuộc biến thiên vô tình cứ vận chuyển mãi mà sự đòi hỏi tiến bộ của con người hữu tình không tha thứ cho những tư tưởng thoái hóa. Bởi vậy mỗi hận trong lòng mệnh mông như gió thổi, thổi dồn dập theo từng thời đại mà hận nước non dài cả trong lòng một mình ta!

D. Bình Luận

Những đóa hoa máu, tác giả trưng bày một cách thận trọng để mọi người chiêm ngưỡng mà sùng bái. Máu nóng nở hoa tuy có những hoàn cảnh, những mùa khác nhau, nhưng giá trị tinh thần cao quý như nhau. Tuy nhiên, ở đây hoa *Bạch Trĩ* được tác giả nêu lên ở đầu bài với những nét đặc trưng sâu sắc, dù anh hoa phát tiết ra ngoài hành động của một loài chim, hình ảnh chết rũ đau thương ở trên cành Nam đã in sâu vào trong tâm hồn cô nhiệ của một con người, ý nghĩ muốn vịn với cái tổ trên cành Nam, để rồi đeo đẳng suốt cuộc đời ngoài khơi trong Bến Ngự. Lời nhắn nhủ đến những trang quốc sĩ anh hùng cũng là những dòng máu tả nên những đóa hoa: Mỗi đóa mỗi màu sắc dị kỳ, mỗi đóa mỗi mùi hương ngậy ngất khiến những kẻ xem hoa, từ say sưa cảm giác đến choáng váng tâm thần.

Có biết chằng! Chính ở ngay từ ngòi bút của tác giả nở ra mỗi chữ là một bông hoa. Hoa máu, từ bầu nhiệt huyết của tác giả đổ ra. Nhưng chính tác giả mới là hoa khô, hoa hậu. Là chúa xuân tức là chúa tể các đóa hoa máu. Thật là hùng hồn, thật linh diệu./.